

Những khó khăn trong môn Đọc hiểu nâng cao của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

Exploring difficulties in Advanced Reading course: A case study of Vietnamese English-major students

Lê Trường An^{1*}, Lại Hà Ngọc Trâm¹, Nguyễn Thị Thi¹, Nguyễn Quỳnh Trang¹,
Bùi Thị Thục Uyên¹, Nguyễn Lý Thanh Tuyền¹

¹Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: an.lt@ou.edu.vn

THÔNG TIN

TÓM TẮT

DOI:10.46223/HCMCOUJS.
soci.vi.20.1.3398.2025

Ngày nhận: 27/04/2024

Ngày nhận lại: 20/08/2024

Duyệt đăng: 28/08/2024

Từ khóa:

kỹ năng đọc hiểu; khó khăn;
Ngôn ngữ Anh; sinh viên
chuyên ngành

Keywords:

reading skills; difficulties;
English language; major
students

Tiếng Anh được xem là một ngôn ngữ quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp toàn cầu. Sự thành thạo trong bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết là yếu tố then chốt và đóng vai trò quan trọng đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Mặc dù có nhiều nghiên cứu về kỹ năng ngôn ngữ nhưng có ít nghiên cứu tập trung vào khó khăn cụ thể mà sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh gặp phải trong việc phát triển kỹ năng đọc, đặc biệt là sự chênh lệch giữa luyện đọc thông qua bài tập và đọc thực tế. Nghiên cứu hiện tại tìm hiểu về khó khăn mà sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) gặp phải khi học môn học Đọc hiểu nâng cao. Có 111 sinh viên tham gia trả lời bảng khảo sát. Phần mềm SPSS phiên bản 20.0 được sử dụng để phân tích số liệu thu được từ khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sinh viên gặp phải các khó khăn khi học kỹ năng đọc bao gồm từ vựng, kiến thức nền, kỹ năng đọc hiểu và động lực học tập. Đồng thời nghiên cứu cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân nhắc lại phương pháp giảng dạy và học tập môn học Đọc hiểu nâng cao. Cụ thể, cần tăng cường việc khơi gợi kiến thức nền của người học. Thực hiện được yếu tố này sẽ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng đọc hiểu, đồng thời phát triển khả năng tiếp thu ngôn ngữ một cách toàn diện hơn.

ABSTRACT

English is considered an international language and is essential in global communication. Proficiency in listening, speaking, reading, and writing is a key factor and is necessary for students majoring in English Language. Although many studies on language skills, little research focuses on English Language majors' difficulties in developing reading skills, especially the disparity between practicing reading through exercises and actual reading. The current study investigates the challenges faced by English language majors at a university in Ho Chi Minh City in their Advanced Reading course. A total of 111 students participated in the survey. SPSS version 20.0 was used to analyze the data collected from the study. The research results show that students

face challenges in learning reading skills, including vocabulary, background knowledge, reading comprehension skills, and learning motivation. The study also emphasizes the importance of reconsidering teaching and learning methods. Specifically, there is a need to enhance the activation of learners' background knowledge. Achieving this will help students improve their reading comprehension skills and more comprehensively develop their language acquisition abilities.

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh, ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, đóng một vai trò không thể thiếu trong giao tiếp quốc tế. Đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, việc nắm vững bốn kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, và viết là rất quan trọng (Cui & ctg., 2024). Trong đó, kỹ năng đọc được xem là một phần không thể thiếu trong việc thụ đắc ngôn ngữ. Tuy nhiên, việc học kỹ năng đọc tiếng Anh cũng đối mặt với nhiều khó khăn do sinh viên chưa thực sự tập trung vào đọc thực tế mà chỉ tập trung vào luyện đọc qua các bài tập (Anderson, 1985).

Ở Việt Nam, quá trình dạy và học tiếng Anh đang dần được nâng cao, nhưng vẫn tồn tại nhiều thách thức, đặc biệt trong việc giảng dạy cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh các kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh (Nguyen & ctg., 2021). Các nghiên cứu tại các trường đại học ở Việt Nam cho thấy sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc hiểu các văn bản tiếng Anh (Tran & Duong, 2018). Các khó khăn trong việc học kỹ năng đọc hiểu bao gồm thiếu vốn từ vựng, khó khăn về ngữ pháp, và chưa tìm được phương pháp học hiệu quả (Nor & Rashid, 2018).

Các nghiên cứu trước đây đã nhấn mạnh tầm quan trọng của kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên (Nguyen & ctg., 2021; Tran & Duong, 2018; Vu & Bui, 2021). Kỹ năng này không chỉ cung cấp nền tảng cần thiết cho cuộc sống mà còn giúp sinh viên chuẩn bị tốt cho việc học tập và nghiên cứu sau bậc đại học. Tuy nhiên, vẫn còn ít nghiên cứu tập trung vào khó khăn của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Việt Nam trong việc học, cụ thể là môn học Đọc hiểu nâng cao. Tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong môn học này là thiết yếu, từ đó đề xuất được phương pháp học tập hiệu quả hơn cho sinh viên. Đồng thời, cải tiến phương pháp giảng dạy cho giáo viên và đề xuất giải pháp hỗ trợ từ phía trường học để cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập môn học này.

Từ những lý do trên, nghiên cứu này được thực hiện với tên gọi “Những khó khăn trong môn đọc hiểu nâng cao của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh”. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng và thu thập dữ liệu từ 111 sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh đang theo học hệ chính quy tại một trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM). Nghiên cứu này đặt ra hai mục tiêu chính, một mặt nghiên cứu tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên năm hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học ở TP. HCM gặp phải khi học môn Đọc hiểu nâng cao. Mặt khác, nghiên cứu sẽ đề xuất các giải pháp cải thiện kỹ năng Đọc hiểu nâng cao từ những khó khăn mà sinh viên gặp phải.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra như sau: ***Những khó khăn của sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh gặp phải khi học môn Đọc hiểu nâng cao tại một trường đại học trên địa bàn TP HCM là gì?***

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Kỹ năng đọc hiểu và Đọc hiểu nâng cao

Kỹ năng đọc hiểu là một quá trình phức tạp, yêu cầu người đọc phải kết hợp hiểu biết về ngôn ngữ với kiến thức về thế giới xung quanh để hiểu và diễn giải văn bản một cách chính xác. Theo Devine (1988), và Nuttall (1982), đọc hiểu không chỉ bao gồm khả năng nhận diện thông tin mà tác giả muốn truyền đạt mà còn cả việc lĩnh hội ý nghĩa sâu sắc từ những văn bản đó. Ahmadi và Gilakjani (2012) nhấn mạnh rằng đọc hiểu đòi hỏi sự rèn luyện không ngừng của tâm trí, cần kết hợp với kiến thức ngôn ngữ và hiểu biết về các vấn đề cụ thể mà người học cần đối mặt.

Điểm khác biệt chính của đọc hiểu nâng cao so với đọc hiểu thông thường đến từ yêu cầu sự tham gia đọc một cách chủ động và có phản biện từ người đọc, đòi hỏi việc áp dụng các chiến lược đọc hiểu đa dạng và phức tạp để hiểu được các chủ đề học thuật và thuật ngữ chuyên môn (Par, 2022). Đọc hiểu nâng cao không phải là một kỹ năng tự nhiên mà là kết quả của quá trình rèn luyện và học hỏi không ngừng (Sohail, 2016). Đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, việc nắm vững và áp dụng thành thạo các chiến lược đọc trong các văn bản học thuật là cực kỳ quan trọng, không chỉ giúp họ thành công trong môn Đọc hiểu nâng cao mà còn là yếu tố then chốt để thành công trong toàn bộ quá trình học tập tại trường đại học (Nguyen & ctg., 2021). Do đó, phát triển kỹ năng này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên trong việc tiếp cận và xử lý thông tin phức tạp, từ đó thúc đẩy khả năng tư duy phản biện và sáng tạo.

2.2. Hai chiến lược đọc trong đọc hiểu tiếng Anh

Có hai chiến lược chính thường được đề cập đến trong kỹ năng đọc hiểu là chiến lược đọc từ dưới lên (Bottom-Up) và chiến lược đọc từ trên xuống (Top-Down). Theo tác giả Carrell (1989) mô tả thì chiến lược đọc từ dưới lên bắt đầu bằng việc giải mã các phần ngôn ngữ nhỏ nhất như âm vị, từ, rồi từng bước xây dựng ý nghĩa. Việc hình thành ý nghĩa này đi từ những yếu tố ngôn ngữ cơ bản đến những cấu trúc phức tạp hơn. Đây là một quá trình tập trung vào việc hiểu từng đơn vị ngôn ngữ và cách chúng kết hợp để tạo ra ý nghĩa toàn diện của văn bản.

Ngược lại, theo các tác giả Ahmadi và Gilakjani (2012) thì chiến lược đọc từ trên xuống chủ yếu dựa trên kiến thức sẵn có của người đọc. Trong chiến lược đọc này, người đọc sử dụng những gì họ đã biết từ trước để dự đoán thông tin trong văn bản, thay vì tập trung vào từng yếu tố ngôn ngữ cụ thể. Việc vận dụng chiến lược đọc này giúp người học nhanh chóng nắm bắt ý chính và cấu trúc tổng quát của văn bản, dẫn đến việc hiểu và diễn giải nhanh chóng.

Birch và Fulop (2020) cho rằng cả hai chiến lược đọc đều có vai trò quan trọng trong quá trình đọc hiểu. Trong đó mỗi chiến lược đọc đều mang lại lợi ích riêng biệt trong việc xây dựng kỹ năng đọc hiểu toàn diện và hiệu quả cho người đọc.

2.3. Kỹ thuật đọc lướt và đọc quét trong học kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh

Đọc lướt (Skimming) là kỹ thuật đọc hiểu. Trong kỹ thuật này, người đọc sẽ đọc nhanh văn bản để nắm bắt ý chính. Từ đó, người học có thể hiểu nhanh và dự đoán nội dung văn bản mà không cần đọc từng chữ cụ thể (Sutz & Weverka, 2009). Đọc lướt thể hiện tính hiệu quả trong việc tìm từ khóa và suy ra ý nghĩa chung, giúp đọc hiểu nhanh và hiệu quả hơn. Đọc lướt thực hiện nhanh gấp ba đến bốn lần so với đọc thông thường trong cùng một nội dung bài học (Liao, 2011).

Bên cạnh đó, đọc quét (Scanning) cũng là một kỹ thuật đọc hiểu mà người đọc sẽ tìm kiếm thông tin cụ thể trong văn bản mà không cần đọc toàn bộ, thường dùng để tìm số liệu hoặc thông tin cụ thể (Sutz & Weverka, 2009). Kỹ năng này giúp sinh viên trả lời câu hỏi một cách

nhanh chóng và hiệu quả, đặc biệt hữu ích trong các bài tập như True - False - Not given, trắc nghiệm. Kỹ thuật đọc quét cũng giúp sinh viên có kỹ năng đọc linh hoạt hơn và cải thiện được kỹ năng đọc hiểu. Nghiên cứu của nhóm tác giả Fatmawan và cộng sự (2023) đã kết luận rằng kỹ thuật đọc lướt và đọc quét hữu ích với nhóm sinh viên bậc đại học tại Indonesia, giúp người học giảm thiểu được thời gian làm bài tập một cách tối đa.

2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng Đọc hiểu nâng cao

2.4.1. Từ vựng

Vốn từ vựng đóng vai trò quan trọng trong việc đọc hiểu, đặc biệt ở mức độ nâng cao (Csomay & Prades, 2018). Chawwang (2008) cho rằng thiếu kiến thức từ vựng là một rào cản lớn đối với sinh viên trong việc hiểu văn bản tiếng Anh. Cụ thể, Chawwang (2008) chỉ ra rằng sự thiếu hụt vốn từ vựng không chỉ làm giảm khả năng hiểu văn bản mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ tổng thể của người học. Bên cạnh đó, Fitriani (2015) cũng ghi nhận rằng hạn chế về từ vựng cản trở khả năng hiểu văn bản, làm cho việc tiếp thu thông tin trở nên khó khăn hơn đối với sinh viên.

2.4.2. Ngữ pháp

Kiến thức ngữ pháp cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đọc hiểu văn bản (Rossiter, 2021). Theo Matsunaga và Koda (2006), hiểu biết về ngữ pháp không chỉ giúp sinh viên nhận diện cấu trúc của câu mà còn giúp họ hiểu sâu hơn về ý nghĩa và mục đích của các cách diễn đạt trong văn bản. Shen (2013) cũng nhấn mạnh rằng, trong quá trình học ngôn ngữ thứ hai, việc nắm vững ngữ pháp giúp sinh viên phân tích và hiểu rõ hơn về cách thức mà ngôn ngữ được sử dụng để truyền đạt thông tin và cảm xúc. Kiến thức ngữ pháp không chỉ giúp cho người học xác định được trật tự của từ ngữ trong câu mà còn giúp phát triển kỹ năng đánh giá và diễn giải ý nghĩa sâu xa của văn bản. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc học và hiểu các văn bản phức tạp vì mỗi từ và cấu trúc ngữ pháp đều có thể mang ý nghĩa quan trọng (Shen, 2013).

2.4.3. Kiến thức nền

Các nghiên cứu trong lĩnh vực đọc hiểu đã chỉ ra rằng, kiến thức nền tảng đóng có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng đọc hiểu (Smith & ctg., 2021). McNeil (2010) đã chỉ ra tầm quan trọng của việc có một nền tảng kiến thức vững chắc. Điều này sẽ giúp người đọc kết nối và hiểu sâu hơn về nội dung đang được đọc. Tương tự, nghiên cứu của Nguyen (2007) cũng góp phần làm sáng tỏ quan điểm này bằng cách chỉ ra kiến thức trước đó về một chủ đề cụ thể có thể cải thiện đáng kể khả năng hiểu và diễn giải thông tin từ người học. Kiến thức nền một mặt giúp người đọc hiểu rõ hơn về bối cảnh và ý nghĩa của văn bản, một mặt giúp họ kết nối các thông tin mới với những gì đã biết trước đó, từ đó nâng cao kỹ năng đọc hiểu (Moravcsik & Kintsch, 2013; Tarchi, 2010).

2.4.4. Ý thức và thái độ

Các nghiên cứu về kỹ năng đọc hiểu đã chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa thái độ và hứng thú đối với việc đọc và khả năng đọc hiểu của sinh viên. Guthrie (2008) cho rằng thái độ tiêu cực hoặc thiếu hứng thú có thể làm giảm đáng kể hiệu quả đọc hiểu, làm cho sinh viên khó tiếp thu thông tin từ văn bản. Bohn-Gettler và Rapp (2011) cũng cho thấy rằng những quan điểm không tích cực có thể cản trở quá trình học hỏi và hiểu văn bản. Tương tự, Katzir và cộng sự (2008) kết luận rằng sinh viên thường không dành đủ thời gian và nỗ lực cần thiết cho việc đọc, dẫn đến kết quả không hiệu quả. Những kết quả nghiên cứu này làm rõ về mối quan hệ giữa thái độ, hứng thú và khả năng đọc hiểu.

2.4.5. Động lực học tập

Động lực đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu. Wigfield và Guthrie (2013) đã nghiên cứu sâu về ảnh hưởng của động lực lên kỹ năng đọc và kết luận rằng sự hứng thú và mong muốn học hỏi từ bên trong (internal factors) cũng như các yếu tố kích lệ từ môi trường bên ngoài (external factors) đều có tác động đáng kể đến khả năng đọc hiểu của người học. Prihadi và cộng sự (2017) cũng nhận định rằng các yếu tố động lực này không chỉ tăng cường sự tập trung và hiệu quả trong việc đọc mà còn giúp người học phát triển một thái độ tích cực hơn đối với việc học môn đọc hiểu. Nghiên cứu của Hwang và Duke (2020) đã chỉ ra mối quan hệ giữa động lực học tập và kỹ năng đọc hiểu của học sinh. Các tài liệu đọc liên quan tới chuyên ngành khoa học sẽ cải thiện hứng thú học tập của học sinh học tiếng Anh như là ngoại ngữ. Tuy nhiên nghiên cứu này lại được thực hiện trên đối tượng là học sinh tiểu học, do đó các nghiên cứu tương lai có thể tìm hiểu thêm về vấn đề này trên đối tượng là sinh viên đại học, học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

2.5. Các nghiên cứu liên quan

Trong nghiên cứu “Khó khăn khi học môn đọc hiểu của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Tây Đô, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam”, các tác giả Nguyen và Kim (2021) đã khám phá các khó khăn mà sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh tại trường Đại học Tây Đô gặp phải trong việc học môn đọc hiểu chuyên ngành. Kết quả cho thấy rằng những khó khăn chính trong việc học môn đọc hiểu bao gồm hạn chế về ngôn ngữ, thiếu chiến lược đọc hiệu quả và các yếu tố tâm lý. Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn còn hạn chế ở chỗ chưa khám phá đủ về việc lựa chọn tài liệu đọc phù hợp và phương pháp giảng dạy của giảng viên, những yếu tố có thể hỗ trợ sinh viên trong việc học môn Đọc hiểu nâng cao.

Một nghiên cứu khác của Tran và Duong (2018) với tiêu đề “Những khó khăn mà sinh viên đại học chuyên ngành tiếng Anh tại Việt Nam gặp phải trong quá trình đọc hiểu văn bản tiếng Anh kỹ thuật” cũng đưa ra những kết luận tương tự. Nghiên cứu này xác định năm khó khăn phổ biến nhất mà sinh viên gặp phải trong quá trình đọc hiểu văn bản tiếng Anh kỹ thuật, bao gồm vấn đề về từ vựng, nền tảng kiến thức, loại tài liệu đọc và thời gian đọc, trong khi đó, động lực đọc, ngữ pháp và chiến lược đọc lại ít gặp khó khăn hơn.

Nghiên cứu của Ha (2011) với đề tài “Tìm hiểu những khó khăn của sinh viên năm 2 trong việc đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành ở khoa Công nghệ Ô tô, trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Nam-Hàn Quốc”. Nghiên cứu này chỉ ra rằng sinh viên thường gặp khó khăn trong việc xử lý các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành do từ vựng không đầy đủ, kiến thức cơ bản về chủ đề còn hạn chế, tài liệu không phù hợp, phương pháp giảng dạy của giáo viên và thái độ tiêu cực của một số sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng có hạn chế khi chưa xem xét đến các yếu tố khác như trí thông minh, năng khiếu ngôn ngữ, thái độ, tiếp xúc ngôn ngữ và các yếu tố nhân cách, đòi hỏi cần có thêm nghiên cứu trong tương lai.

Như vậy có thể thấy rằng kỹ năng Đọc hiểu nâng cao đóng vai trò quan trọng đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Các nghiên cứu trước đã tìm hiểu về vai trò của đọc hiểu, hoặc đọc hiểu các văn bản kỹ thuật, chuyên ngành kỹ thuật từ góc nhìn của sinh viên chuyên ngữ Anh. Tuy nhiên, các khó khăn khi học môn Đọc hiểu nâng cao trong chương trình học của nhóm đối tượng này dường như chưa được tìm hiểu. Việc nghiên cứu về các khó khăn mà sinh viên chuyên ngữ gặp phải khi học môn Đọc hiểu nâng cao giúp cho sinh viên chuyên ngành Ngôn

ngữ Anh định vị được các khó khăn, từ đó đề ra được phương pháp học phù hợp. Hơn nữa, nghiên cứu còn có ý nghĩa đối với giảng viên giảng dạy môn học này trong việc lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp cho môn học. Từ những lý do trên, nghiên cứu điển hình này khảo sát đối tượng là sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học trên địa bàn TP. HCM nhằm tìm hiểu về khó khăn gặp phải trong môn học Đọc hiểu nâng cao.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Địa điểm và đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện tại một trường đại học công lập tại TP. HCM (trường X). Trường X được thành lập từ năm 1990 và đào tạo chương trình cử nhân Ngôn ngữ Anh từ đó với đa dạng các hệ đào tạo. Tuy nhiên vì sự thuận tiện trong việc thu thập dữ liệu, nghiên cứu này tiến hành khảo sát đối tượng là sinh viên đang theo học hệ chính quy chất lượng cao, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Nghiên cứu này có sự tham gia của 111 sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh. Người tham gia khảo sát đã có kinh nghiệm học tiếng Anh từ 08 đến 12 năm và đang theo học môn Đọc hiểu nâng cao tại học kỳ 2 năm học 2022 - 2023.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng với công cụ chính là bảng câu hỏi khảo sát. Mục đích của bảng câu hỏi là khám phá những khó khăn sinh viên gặp phải khi học môn Đọc hiểu nâng cao. Bảng câu hỏi được phát triển dựa trên việc tham khảo từ bảng hỏi của nhóm tác giả Nguyen và Kim (2021), gồm hai phần: (1) *Phần một*: bảng hỏi tìm hiểu về nhân khẩu học nhằm thu thập thông tin cơ bản; (2) *Phần hai*: Các câu hỏi trắc nghiệm về khó khăn khi học môn Đọc hiểu nâng cao, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đo lường. Các nội dung bảng hỏi được trình bày theo thứ tự các khó khăn khi học môn Đọc hiểu nâng cao về từ vựng (07 biến), kiến thức nền (03 biến), kỹ năng học môn Đọc hiểu nâng cao (05 biến), động lực học tập (04 biến).

3.3. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Sau khi xác định được nhóm đối tượng nghiên cứu, bảng hỏi được tạo trên Google Form và sau đó gửi qua email tới những người tham gia. Tổng cộng 116 email đã được gửi và 111 phản hồi hợp lệ đã được thu thập, đạt tỷ lệ phản hồi là 95.68%. Do đó, dữ liệu thu được từ 111 đối tượng sẽ được sử dụng để phân tích trong nghiên cứu này. Công cụ IBM SPSS phiên bản 20.0 được sử dụng để phân tích dữ liệu và số liệu được minh họa theo các bảng biểu và sơ đồ. Cụ thể, kết quả được trình bày trong phần kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu định lượng về những khó khăn khi học môn học Đọc hiểu nâng cao của sinh viên chuyên ngữ tại trường đại học X trên địa bàn TP. HCM có sự tham gia của 111 sinh viên năm 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi và kết quả được trình bày trong phần tiếp theo của nghiên cứu, bao gồm những khó khăn về mặt từ vựng, kiến thức nền, kỹ thuật đọc hiểu, và động lực học tập.

4.1. Những khó khăn về mặt từ vựng khi học môn học Đọc hiểu nâng cao

Bảng 1 trình bày về những khó khăn về mặt từ vựng khi học môn học Đọc hiểu nâng cao của 111 đối tượng khảo sát thông qua 09 nhận định được đánh giá theo thang đo Likert 5 bậc.

Bảng 1*Những Khó Khăn Về Mặt Từ Vựng (N = 111)*

Đơn vị tính: %

Số	Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Tôi không thể hiểu khi đọc một văn bản có quá nhiều từ.	18.02	27.93	33.33	14.41	6.31
2	Tôi thường đọc và dịch thô từng từ một nên không thể hiểu chính xác hàm ý của tác giả trong văn bản.	14.41	33.33	30.63	13.51	8.11
3	Tôi gặp khó khăn trong giới từ và cách phân loại từ loại khi làm bài tập đọc hiểu.	9.01	33.33	45.05	9.91	2.70
4	Tôi cảm thấy bối rối vì một từ có thể có nhiều nghĩa khác nhau.	19.82	37.84	34.23	7.21	0.90
5	Việc nghĩa của từ vựng thay đổi theo ngữ cảnh trong bài đọc khiến tôi gặp khó khăn.	20.72	36.94	33.33	8.11	0.90
6	Việc gặp nhiều từ ngữ chuyên ngành chưa gặp bao giờ khiến tôi cảm thấy khó nhớ.	30.63	41.44	21.62	3.60	2.70
7	Tôi dành nhiều thời gian để tìm kiếm nghĩa của từ mới trong từ điển trong khi đọc văn bản.	23.42	35.14	33.33	5.41	2.70

Nguồn: Dữ liệu từ nghiên cứu

Kết quả khảo sát về những khó khăn liên quan đến từ vựng khi học môn Đọc hiểu nâng cao được trình bày trong Bảng 1. Theo kết quả thu thập từ 111 đối tượng, có 45.95% sinh viên cho rằng không thể hiểu được ý nghĩa khi đọc một văn bản có quá nhiều từ, trong khi 20.72% không đồng ý với nhận định này. Đáng chú ý, 57.66% sinh viên cảm thấy bối rối vì một từ có thể có nhiều nghĩa khác nhau, và chỉ 8.11% không gặp phải vấn đề này. Việc nghĩa của từ vựng thay đổi theo ngữ cảnh cũng là một khó khăn đáng kể, với 57.66% sinh viên đồng ý và chỉ 9.01% không đồng ý.

Ngoài ra, 72.07% sinh viên gặp khó khăn khi phải nhớ các từ ngữ chuyên ngành chưa gặp bao giờ, và 58.56% dành nhiều thời gian để tra cứu nghĩa của từ mới trong từ điển khi đọc văn bản. Bên cạnh đó, 47.74% sinh viên thừa nhận rằng họ thường đọc và dịch thô từng từ một, dẫn đến việc không thể hiểu chính xác hàm ý của tác giả. Những kết quả này chỉ ra rằng việc phát triển kỹ năng từ vựng là vô cùng cần thiết để cải thiện khả năng đọc hiểu của sinh viên trong các văn bản học thuật.

4.2. Những khó khăn về mặt kiến thức nền khi học môn học Đọc hiểu nâng cao

Bảng 2 trình bày về những khó khăn thuộc về kiến thức nền của sinh viên khi học môn học Đọc hiểu nâng cao thông qua 03 nhận định.

Bảng 2*Những Khó Khăn Về Kiến Thức Nền (N = 111)**Đơn vị tính: %*

Số	Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Kiến thức nền đóng vai trò quan trọng trong ngôn ngữ nói chung và trong việc đọc hiểu nói riêng.	31.53	29.73	28.83	5.41	4.50
2	Tôi gặp khó khăn khi đọc những bài viết với chủ đề mới lạ vì thiếu kiến thức về lĩnh vực đó.	27.03	27.93	31.53	7.21	6.31
3	Tôi cảm thấy lúng túng vì không có đủ kiến thức nền cần thiết để hiểu một số chủ đề, từ hoặc cụm từ chuyên ngành khác (khoa học dữ liệu, thiên văn học, ...).	18.02	31.53	32.43	10.81	7.21

Nguồn: Dữ liệu từ nghiên cứu

Bảng 2 thể hiện những khó khăn về kiến thức nền mà sinh viên gặp phải. Có 61.26% sinh viên đồng ý rằng kiến thức nền đóng vai trò quan trọng trong ngôn ngữ và việc đọc hiểu. Hơn nữa, 54.96% sinh viên cho biết họ gặp khó khăn khi đọc các bài viết về chủ đề mới lạ do thiếu kiến thức về lĩnh vực đó. Thêm vào đó, 49.55% sinh viên cảm thấy lúng túng vì không có đủ kiến thức nền cần thiết để hiểu các chủ đề hoặc cụm từ chuyên ngành như khoa học dữ liệu, thiên văn học, ... Những số liệu này chỉ ra rằng kiến thức nền là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên, và thiếu hụt kiến thức này gây ra nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các văn bản học thuật.

4.3. Những khó khăn về mặt kỹ thuật đọc hiểu khi học môn học Đọc hiểu nâng cao

Bảng 3 trình bày về những khó khăn khi học môn học Đọc hiểu nâng cao về mặt kỹ thuật đọc hiểu.

Bảng 3*Khó Khăn Về Kỹ Thuật Đọc Hiểu (N = 111)**Đơn vị tính: %*

Số	Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Tôi gặp khó khăn khi áp dụng phương pháp đọc (scanning, skimming, ...) vào trong bài đọc hiểu nâng cao.	25.23	28.83	36.94	5.41	3.60
2	Tôi không biết áp dụng kỹ thuật scanning hoặc skimming cho từng dạng bài tập.	15.32	24.32	39.64	14.41	6.31
3	Tôi gặp khó khăn khi tìm những ý chính và chi tiết quan trọng trong một bài đọc hiểu.	11.71	28.83	46.85	9.91	2.70

Số	Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
4	Tôi không thực hành kỹ năng scanning hoặc skimming, vì vậy việc tìm đáp án chi tiết thông qua các kỹ năng này là một khó khăn đối với tôi.	19.82	26.13	39.64	10.81	3.60
5	Tôi không biết cách sử dụng hình ảnh minh họa (bảng, số liệu và hình ảnh) để giúp hiểu rõ những gì tôi đang đọc.	14.41	27.93	40.54	13.51	3.60

Nguồn: Dữ liệu từ nghiên cứu

Bảng 3 trình bày những khó khăn về kỹ thuật đọc hiểu mà 111 sinh viên gặp phải khi học môn Đọc hiểu nâng cao. Kết quả cho thấy, 54.06% sinh viên gặp khó khăn khi áp dụng các phương pháp đọc như đọc lướt và đọc quét vào bài đọc hiểu nâng cao, trong khi 39.64% không biết cách áp dụng kỹ thuật này cho từng dạng bài tập cụ thể. Hơn nữa, 40.54% sinh viên cảm thấy lúng túng khi tìm ý chính và chi tiết quan trọng trong bài đọc, cho thấy kỹ năng phân tích văn bản còn hạn chế.

Ngoài ra, 45.95% sinh viên thừa nhận rằng họ không thực hành kỹ năng scanning hoặc skimming thường xuyên, dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin chi tiết trong bài đọc. Cuối cùng, 42.34% sinh viên cho biết họ không biết cách sử dụng hình ảnh minh họa như bảng, số liệu và hình ảnh để giúp hiểu rõ nội dung văn bản. Những con số này cho thấy sự cần thiết của việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu và áp dụng các kỹ thuật đọc hiệu quả, cũng như sự quan trọng của việc sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan để nâng cao khả năng hiểu văn bản của sinh viên.

4.4. Những khó khăn về mặt động lực học

Bảng 4 trình bày về những khó khăn về động lực học trong môn học Đọc hiểu nâng cao. Có 04 nhận định được đưa ra trong bảng khảo sát.

Bảng 4

Khó Khăn Về Động Lực Học (N = 111)

Đơn vị tính: %

Số	Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Động lực đóng vai trò chính trong việc học một ngôn ngữ.	36.04	33.33	24.32	3.60	2.70
2	Bài đọc dài khiến bạn cảm thấy chán nản.	20.72	36.04	29.73	9.01	4.50
3	Bạn cảm thấy khó khăn khi văn bản có quá nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp.	25.23	36.94	30.63	6.31	0.90
4	Khi đọc một văn bản quá khó, bạn có xu hướng không muốn đọc lại hoặc không đọc.	22.52	31.53	36.04	6.31	3.60

Nguồn: Dữ liệu từ nghiên cứu

Động lực học tập đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên hứng thú và mong muốn học hỏi. Dữ liệu từ Bảng 4 cho thấy 36.04% sinh viên hoàn toàn đồng ý rằng động lực là yếu tố chính trong việc học ngôn ngữ. Khó khăn trong việc tìm kiếm động lực cũng gây ảnh hưởng đáng kể, với 36.04% sinh viên cảm thấy chán nản khi đọc các văn bản dài. Khi văn bản chứa nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp, 36.94% sinh viên đánh giá cao mức độ khó khăn, cho thấy rằng sự phức tạp trong ngữ pháp tạo ra rào cản trong việc tiếp thu thông tin. Ngoài ra, 22.52% sinh viên đồng ý và 31.53% hoàn toàn đồng ý rằng đọc văn bản khó khiến họ không muốn đọc lại hoặc từ bỏ, cho thấy sự thiếu hứng thú và động lực học tập.

Những số liệu trên rõ ràng chỉ ra rằng động lực học tập không chỉ tác động đến quá trình học Đọc hiểu nâng cao mà còn là yếu tố then chốt để vượt qua những khó khăn trong việc học. Sự thiếu hứng thú và động lực có thể dẫn đến nhiều trở ngại cho sinh viên trong việc tiếp thu kiến thức hiệu quả.

5. Thảo luận

Nghiên cứu này được thiết kế theo hướng định lượng, bao gồm 111 đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường đại học X trên địa bàn TP. HCM. Mục tiêu nghiên cứu nhằm tìm hiểu về những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học môn học Đọc hiểu nâng cao của chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh. Dữ liệu thu thập được từ khảo sát đã được tổng kết và trình bày thành bốn khó khăn chính, bao gồm khó khăn về mặt từ vựng, kiến thức nền, kỹ thuật đọc hiểu, và động lực học.

Trước tiên, từ vựng được xem là trong những yếu tố cần thiết trong việc phát triển các kỹ năng trong tiếng Anh. Đặc biệt, trong kỹ năng Đọc hiểu nâng cao thì từ vựng dường như chính là nền tảng vững chắc trong quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên. Tuy nhiên, kết quả từ nghiên cứu cho thấy sự đa dạng của từ vựng trong các văn bản, tài liệu tiếng Anh khiến cho sinh viên gặp không ít những khó khăn trong việc học môn Đọc hiểu nâng cao. Kết quả nghiên cứu này đồng nhất với các nghiên cứu trước đó của Chawwang (2008), Fitriani (2015). Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng việc mở rộng vốn từ vựng tiếng Anh là quan trọng đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh trong việc học môn Đọc hiểu nâng cao. Các nghiên cứu trong tương lai có thể tìm hiểu sâu hơn về các chiến lược và phương pháp dạy và học từ vựng của các lớp học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

Thứ hai, kiến thức nền đóng vai trò then chốt trong việc đọc hiểu của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Kết quả nghiên cứu hiện tại chỉ ra rằng có đến 31.53% số lượng sinh viên được khảo sát hoàn toàn đồng ý kiến thức nền đóng vai trò quan trọng trong việc học ngôn ngữ nói chung và kỹ năng đọc hiểu nói riêng. Kết quả nghiên cứu này cũng đồng thuận với các nghiên cứu trước đó (Moravcsik & Kintsch, 2013; Nguyen, 2007; Tarchi, 2010) trong việc nhận thức tầm quan trọng của kiến thức nền khi học môn Đọc hiểu nâng cao. Thực tế cho thấy sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh được đào tạo tập trung vào lĩnh vực ngôn ngữ tiếng Anh nhiều hơn ở hai năm học đầu tiên trong chương trình học đại học. Do đó, sinh viên sẽ bị thiếu hụt vốn kiến thức liên ngành như khoa học môi trường, tự nhiên, vũ trụ, ... Tuy nhiên, tài liệu học tập của môn học Đọc hiểu nâng cao lại sử dụng nhiều đến các kiến thức này, dẫn đến việc sinh viên thiếu hụt vốn hiểu biết về chuyên ngành khác. Điều này ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên.

Thứ ba, kỹ thuật vận dụng trong khi học Đọc hiểu nâng cao cũng góp phần quan trọng trong việc thông hiểu của sinh viên. Có đến 28.83% chia sẻ khó khăn trong việc vận dụng kỹ

năng đọc lướt và đọc quét khi làm bài tập đọc hiểu. Các nghiên cứu trước của Sutz và Weverka (2009), Liao (2011), Fatmawan và cộng sự (2023) đều nhấn mạnh tầm quan trọng của hai kỹ thuật đọc hiểu này. Tuy nhiên, thực tế qua quan sát của nhóm nghiên cứu, phần lớn sinh viên vẫn nhầm lẫn định nghĩa giữa kỹ năng đọc lướt và đọc quét. Điều này gây khó khăn cho sinh viên trong việc áp dụng các chiến lược đọc khi làm bài đọc hiểu nâng cao. Thêm vào đó, vận dụng hai kỹ thuật đọc lướt và đọc quét cũng gây khó khăn cho sinh viên. Có 24.32% sinh viên đồng ý rằng họ không biết áp dụng hai kỹ thuật này cho từng dạng bài tập. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra giả thuyết rằng hai kỹ thuật đọc lướt và đọc quét chưa thực sự hiệu quả trong việc học môn Đọc hiểu nâng cao. Cần có các nghiên cứu khác trong tương lai tìm hiểu rõ hơn về việc hiệu quả của việc vận dụng hai kỹ thuật đọc hiểu này đối với nhóm đối tượng sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

Thứ tư, sinh viên được khảo sát cũng gặp khó khăn về mặt tâm lý trong quá trình học môn Đọc hiểu nâng cao. Nguyên nhân tâm lý được tìm hiểu ở nghiên cứu này bao gồm hai yếu tố là thái độ và động lực học của sinh viên. Có đến 33.33% sinh viên đồng ý rằng động lực đóng vai trò chính trong việc học một ngôn ngữ. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu về: “Khó khăn khi học môn đọc hiểu của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Tây Đô, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam” (Nguyen & Kim, 2021). Đáng chú ý, 36.94% sinh viên được khảo sát tiết lộ rằng cấu trúc ngữ pháp gây khó khăn cho việc hiểu đúng nghĩa của các câu trong bài đọc. Kết quả này cho thấy sự khác biệt so với nghiên cứu trước đó của nhóm tác giả Tran và Duong (2018). Kết quả của họ đề cập rằng các sinh viên không phải đối mặt với bất kỳ khó khăn nào trong việc hiểu ngữ pháp trong các văn bản đọc vì họ là sinh viên chuyên ngành tiếng Anh. Sự đối lập trong các kết quả nghiên cứu cho thấy cần có thêm nghiên cứu trong tương lai tìm hiểu, có hay không sự ảnh hưởng của ngữ pháp tiếng Anh lên kỹ năng đọc hiểu nâng cao của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

6. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này tìm hiểu về những khó khăn mà sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường đại học X ở TP. HCM gặp phải trong quá trình học môn Đọc hiểu nâng cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy các khó khăn bao gồm từ vựng, kiến thức nền, kỹ thuật đọc hiểu và động lực học. Những phát hiện này một mặt phản ánh thực trạng học tập của sinh viên, mặt khác gợi ý về những khuyến nghị cho đối tượng sinh viên và giảng viên trong quá trình giảng dạy và học tập.

Theo đó, việc dạy và học cần có sự đầu tư vào việc phát triển vốn từ vựng cho sinh viên, bằng cách tích hợp các phương pháp dạy và học từ vựng hiệu quả vào giảng dạy môn học. Các giáo trình và tài liệu học tập nên được thiết kế để mở rộng và củng cố vốn từ vựng của sinh viên. Thứ hai, môn học cần gợi mở giúp sinh viên mở rộng kiến thức nền của người học. Để làm được điều đó thì việc đọc các tài liệu liên quan đến văn hóa, lịch sử, và các chủ đề xã hội khác nhau sẽ giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về ngôn ngữ và văn hóa.

Mặt khác, cần có các buổi “training” về kỹ thuật đọc hiểu như đọc lướt và đọc quét. Và cuối cùng là cần có các hoạt động và chương trình hỗ trợ nhằm tăng cường động lực và thái độ tích cực trong học tập cho sinh viên. Để làm được điều này, việc tổ chức các buổi thảo luận nhóm, hội thảo, và các hoạt động ngoại khóa liên quan đến Ngôn ngữ Anh là rất cần thiết cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Nghiên cứu này cũng gợi mở ra hướng cho các nghiên cứu tương lai về mặt khám phá các phương pháp giảng dạy và học tập hiệu quả hơn cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

Hạn chế chính của nghiên cứu này bao gồm phạm vi hẹp vì chỉ tập trung vào một trường đại học cụ thể. Điều này không phản ánh đầy đủ thực trạng ở các trường khác trong và ngoài địa bàn TP. HCM. Ngoài ra đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và cỡ mẫu nhỏ, chỉ 111 người, chưa đủ để phản ánh toàn diện những khó khăn trong học môn Đọc hiểu nâng cao mà sinh viên gặp phải.

Các nghiên cứu khác trong tương lai nên mở rộng phạm vi đến nhiều trường đại học khác nhau để có cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề. Đồng thời, cần tăng cỡ mẫu và mở rộng đối tượng nghiên cứu để kết quả có tính khái quát cao hơn và phản ánh chính xác hơn những thách thức mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh đối mặt khi học Đọc hiểu nâng cao nói riêng và kỹ năng ngôn ngữ nói chung.

Tài liệu tham khảo

- Ahmadi, M. R., & Gilakjani, A. P. (2012). Reciprocal teaching strategies and their impacts on English reading comprehension. *Theory and Practice in Language Studies*, 2(10), 2053-2060. <https://doi.org/10.4304/tpls.2.10.2053-2060>
- Anderson, R. C. (1985). *Becoming a nation of readers: The report of the commission on reading*. <http://files.eric.ed.gov/fulltext/ED253865.pdf>
- Birch, B. M., & Fulop, S. (2020). English L2 reading. In *Routledge eBooks*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780429397783>
- Bohn-Gettler, C. M., & Rapp, D. N. (2011). Depending on my mood: Mood-driven influences on text comprehension. *Journal of Educational Psychology*, 103(3), 562-577. <https://doi.org/10.1037/a0023458>
- Carrell, P. L. (1989). Metacognitive awareness and second language reading. *The Modern Language Journal*, 73(2), 121-134. <https://doi.org/10.1111/j.1540-4781.1989.tb02534.x>
- Chawwang, N. (2008). *An investigation of English reading problems of Thai 12th-grade students in Nakhonratchasima educational regions 1, 2, 3, and 7* [Unpublished master's thesis]. Srinakharinwirot University.
- Csomay, E., & Prades, A. (2018). Academic vocabulary in ESL student papers: A corpus-based study. *Journal of English for Academic Purposes*, 33(1), 100-118. <https://doi.org/10.1016/j.jeap.2018.02.003>
- Cui, G., Zhou, J., Zhang, H., Hong, T., & Hu, Y. (2024). The influence of study interest, perceived autonomy support, and student enthusiasm on class-related boredom of English majors. *SAGE Open*, 14(1), 1-12. <https://doi.org/10.1177/21582440241228915>
- Devine, T. G. (1988). *Teaching reading in the elementary school: From theory to practice*. <https://eric.ed.gov/?id=ED303764>
- Fatmawan, A. R., Dewi, N. P. A., & Hita, I. P. A. D. (2023). Skimming and scanning technique: Is it effective for improving Indonesian students' reading comprehension?? *Edusaintek Jurnal Pendidikan Sains dan Teknologi*, 10(3), 1181-1198. <https://doi.org/10.47668/edusaintek.v10i3.897>
- Fitriani, D. (2015). *The effectiveness of using total physical response method and direct method to improve students' vocabulary achievement: An experimental research on the fifth graders of SD Islam Sultan Agung 4 Semarang in the academic year of 2015/2016* [Undergraduate thesis, Fakultas Bahasa UNISSULA]. Universitas Islam Sultan Agung.

- Guthrie, J. T. (2008). Reading motivation and engagement in middle and high school: Appraisal and intervention. In J. T. Guthrie (Ed.), *Engaging adolescents in reading* (pp. 1-16). Corwin Press.
- Ha, T. T. (2011). *A study on second-year students' difficulties in reading ESP materials at Automobile Technology Department in Vietnam-Korea Technical College* [Unpublished Master's thesis]. Vietnam-Korea Technical College.
- Hwang, H., & Duke, N. K. (2020). Content counts and motivation matters: Reading comprehension in Third-Grade students who are English learners. *AERA Open*, 6(1), Article 233285841989907. <https://doi.org/10.1177/2332858419899075>
- Katzir, T., Lesaux, N. K., & Kim, Y. (2008). The role of reading self-concept and home literacy practices in fourth grade reading comprehension. *Reading & Writing*, 22(3), 261-276. <https://doi.org/10.1007/s11145-007-9112-8>
- Liao, G. (2011). On the development of reading ability. *Theory and Practice in Language Studies*, 1(3), 302-305.
- Matsunaga, S., & Koda, K. (2006). Insights into second language reading: A cross-linguistic approach. *Japanese Language and Literature*, 40(1), Article 111. <https://doi.org/10.2307/30198000>
- McNeil, L. (2010). Investigating the contributions of background knowledge and reading comprehension strategies to L2 reading comprehension: An exploratory study. *Reading & Writing*, 24(8), 883-902. <https://doi.org/10.1007/s11145-010-9230-6>
- Moravcsik, J. E., & Kintsch, W. (2013). Writing quality, reading skills, and domain knowledge as factors in text comprehension. In *Reading and language processing* (pp. 232-246). Psychology Press.
- Nguyen, H. T. (2007). Educating Vietnamese American students. *Multicultural Education*, 15(1), 23-26. <http://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ780592.pdf>
- Nguyen, N. B., Nguyen, H. B., Pham, H. T. X., Nguyen, N. N., & Truong, N. N. Y. (2021). Investigating difficulties of self-study in reading skills of English language students of the high-quality training program at Can Tho University. *International Journal of Science and Management Studies*, 4(5), 72-80. <https://doi.org/10.51386/25815946/ijms-v4i5p107>
- Nguyen, N. H. T., & Kim, T. K. (2021). Difficulties in reading comprehension of English majored sophomores at Tay Do University, CanTho, Vietnam. *European Journal of English Language Teaching*, 6(3), 46-75. <https://doi.org/10.46827/ejel.v6i3.3590>
- Nor, N. M., & Rashid, R. A. (2018). A review of theoretical perspectives on language learning and acquisition. *Kasetsart Journal of Social Sciences*, 39(1), 161-167. <https://doi.org/10.1016/j.kjss.2017.12.012>
- Nuttall, C. (1982). *Teaching reading skills in a foreign language*. <http://archives.umc.edu.dz/handle/123456789/111591>
- Par, L. (2022). The EFL students' critical reading skills across cognitive styles. *JEELS (Journal of English Education and Linguistics Studies)*, 5(1), 73-96. <https://doi.org/10.30762/jeels.v5i1.541>

- Prihadi, K. D., Ismail, H. N., & Hazri, J. (2017). Mediation effect of locus of control on the causal relationship between students' perceived teachers' expectancy and self-esteem. *Revista Electrónica De Investigación Psicoeducativa Y Psicopedagógica/Revista De Investigación Psicoeducativa*, 10(27), 713-736. <https://doi.org/10.25115/ejrep.v10i27.1524>
- Rossiter, A. (2021). *The importance of grammar*. <https://eric.ed.gov/?id=ED613321>
- Shen, M. Y. (2013). Toward an understanding of Technical University EFL learners' academic reading difficulties, strategies, and needs. *Electronic Journal of Foreign Language Teaching*, 10(1), 70-79.
- Smith, R., Snow, P., Serry, T., & Hammond, L. (2021). The role of background knowledge in reading comprehension: A critical review. *Reading Psychology*, 42(3), 214-240. <https://doi.org/10.1080/02702711.2021.1888348>
- Sohail, S. (2016). Academic reading strategies used by Leeds Metropolitan University graduates: A case study. *Journal of Education and Educational Development*, 2(2), Article 115. <https://doi.org/10.22555/joeed.v2i2.442>
- Sutz, R., & Weverka, P. (2009). *Speed reading for dummies*. <https://www.amazon.com/Speed-Reading-Dummies-Richard-Sutz/dp/0470457449>
- Tarchi, C. (2010). Reading comprehension of informative texts in secondary school: A focus on direct and indirect effects of reader's prior knowledge. *Learning and Individual Differences*, 20(5), 415-420. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2010.04.002>
- Tran, T. Q., & Duong, T. M. (2018). The difficulties in ESP reading comprehension encountered by English-majored students. *VNU Journal of Foreign Studies*, 34(2), 151-161. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4253>
- Vu, T. T., & Bui, D. H. B. (2021). EFL teaching and learning via Zoom during Covid-19: Impacts of students' engagement on vocabulary range and reading comprehension skills. *English as a Foreign Language International Journal*, 1(2), 79-95. <https://doi.org/10.56498/71122021>
- Wigfield, A., & Guthrie, J. T. (2013). Motivation for reading: An overview. In *Routledge eBooks*. <https://doi.org/10.4324/9781315046372>

